



TÀI LIỆU

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 Ngày 23/04/2019

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2. Thẻ lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3. Báo cáo của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị : tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch năm 2019.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát
5. Báo cáo Kiểm toán
6. Bảng cân đối kế toán 2018
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2018
8. Tờ trình v/v Phân phối lợi nhuận năm 2018
9. Tờ trình v/v chọn Công ty kiểm toán năm 2019
10. Tờ trình v/v thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa Điều lệ
11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (2)
12. Thông báo v/v ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V 2019-2024 (bao gồm mẫu ứng cử, đề cử, SYLL, thư cam kết).
13. Thẻ lệ bầu cử HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☸☸☸

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20

NGÀY 23/04/2019

I. Thủ tục khai mạc:

1. Tuyên bố lý do – thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách & tỷ lệ cổ đông tham dự.
3. Giới thiệu Ban kiểm tra thống kê kết quả biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử
4. Thông qua Thể lệ biểu quyết tại Đại hội
5. Giới thiệu chủ tọa và thư ký Đại hội.

II. Nội dung:

1. Báo cáo của BGD và HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, phương hướng kế hoạch năm 2019.
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình, kết quả tài chính năm 2018
3. Thảo luận và thông qua các báo cáo.
4. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024
 - Giới thiệu Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS
 - Thông qua thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử
5. Thảo luận và thông qua các tờ trình về:
 - Phân phối lợi nhuận năm 2018.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
 - Thù lao của HĐQT và BKS.
 - Thay đổi địa điểm trụ sở chính, sửa Điều lệ công ty.
6. Công bố kết quả bầu cử, giới thiệu HĐQT và BKS mới với ĐHĐCĐ.
7. Thông qua Biên bản đại hội.

III. Bế mạc



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☯✳☯

Số : /2019/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2019

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014
2. Căn cứ Điều lệ Công ty.
3. Theo đề nghị của HĐQT Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 NĂM 2019 QUYẾT NGHỊ

Thông qua THẺ LỆ BIỂU QUYẾT tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 như sau:

1. Đại biểu có quyền biểu quyết: là đại biểu có đủ tư cách theo Điều lệ của công ty.
2. Quyền biểu quyết của đại biểu :
 - 2.1. Đại biểu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề được thông qua tại đại hội.
 - 2.2. Giá trị biểu quyết của đại biểu được tính theo số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu đã được ghi và kiểm tra trên phiếu đăng ký tham dự đại hội so với tổng số cổ phần của các đại biểu có mặt tại đại hội sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
 - 2.3. Những đại biểu đã đăng ký tham dự đại hội nếu vì lý do đột xuất không thể tham dự thì có thể ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản muộn nhất sau giờ khai mạc đại hội 30 phút với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền.
3. Hình thức biểu quyết tại đại hội :
 - 3.1. Biểu quyết công khai và trực tiếp bằng thẻ.
 - 3.2. Mỗi đại biểu được cấp trước 1 thẻ dùng để biểu quyết. Trên thẻ có ghi mã số đại biểu và số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và / hoặc đại diện sở hữu.
 - 3.3. Ban Tổ chức đại hội phân công người kiểm thẻ, tính số cổ phần biểu quyết, và công bố kết quả.
 - 3.4. Tỷ lệ biểu quyết là căn cứ để thông qua các vấn đề cụ thể theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, điều 144 – Điều kiện đề nghị quyết được thông qua. Theo đó các tờ trình được thông qua theo hình thức giơ thẻ biểu quyết phải đạt tỉ lệ ít nhất **51%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.
5. Thẻ lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : / 2019/BC/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

A - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I- Tình hình và kết quả các mặt hoạt động

1.1.Kết quả kinh doanh năm 2018:

- Tổng Doanh thu: 927 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 29,6 tỷ VND
- Lãi sau thuế: 23,9 tỷ VND
- Tỷ lệ lãi trước thuế / vốn điều lệ : 32,9% , tỷ lệ lãi sau thuế / vốn điều lệ 26,6%

1.2.Một số tình hình cơ bản:

Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2018 có một số điểm nổi bật như sau:

Về kết quả : Số liệu kết quả kinh doanh lãi trước và sau thuế tăng khá so với năm 2017 do một số yếu tố sau:

- Kết quả chung từ hoạt động kinh doanh trực tiếp các dịch vụ Hàng không và Logistics của khu vực TP.HCM tăng so với năm trước, nhất là dịch vụ Hàng không.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm gần 2 tỷ đồng so với năm trước.
- Nhà nước điều chỉnh giảm một phần tiền thuê đất năm 2018.
- Lãi từ hoạt động đầu tư, tài chính giảm 45% so với năm trước, trong đó riêng các khoản lợi nhuận thu từ các công ty liên doanh, liên kết giảm tới 51% so với năm trước do kết quả kinh doanh năm 2017 của 1 số công ty giảm (đã nêu trong báo cáo năm trước) và do thay đổi tỷ lệ vốn góp ở công ty LCM.
- Thu khác năm 2018 giảm 5,5 tỷ so với năm 2017 do 2017 có khoản lãi thu khác từ khoản chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp ở Nhơn Trạch (Đồng Nai) 5,7 tỷ góp phần đáng kể tăng kết quả lợi nhuận trước thuế.

Về tình hình kinh doanh :

1. Năm 2018 tình hình kinh tế trong nước ổn định và có tăng trưởng cao hơn năm trước song thị trường giao nhận vận tải tiếp tục cạnh tranh gay gắt với sự tham gia ngày càng nhiều và sâu của các doanh nghiệp nước ngoài, có nhiều doanh nghiệp mới trong nước tham gia. Các quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải, hải quan ..., tình hình tắc nghẽn đường, cảng, sân bay, cửa khẩu tiếp tục diễn biến phức tạp làm phát sinh nhiều chi phí, mặt khác do phương tiện vận tải của công ty chỉ đáp ứng được khoảng 35% nhu cầu nên không chủ động được việc cắt giảm chi phí, làm cho mức lãi gộp trên

đơn vị doanh thu giảm nhanh (năm 2018 Doanh thu và sản lượng dịch vụ tăng trên 20% song mức lãi gộp trên doanh thu không tăng).

- Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight, duy trì ổn định các sản phẩm box hàng consol đường biển trong tình hình cạnh tranh gay gắt, kết hợp box xuất với box nhập trong quan hệ với đại lý. Tiếp tục tập trung phát triển thị trường khu vực Đông Á với nhiều đại lý và sản phẩm khách hàng mới có kết quả tích cực. Dịch vụ hàng quá cảnh và dịch vụ trực tiếp tại thị trường Campuchia, Lào được chú trọng đầu tư tuy có nhiều cạnh tranh gay gắt; riêng với thị trường Campuchia sản lượng dịch vụ tăng nhanh với việc có thêm nhiều đại lý và khách hàng mới từ Campuchia, Việt Nam và một số nước ngoài khác. Trong nước công ty đã tập trung củng cố dịch vụ kho, xe vận tải ... đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có. Dịch vụ Khối Hàng không trong năm phát triển khá tốt về kết quả kinh doanh cũng như phạm vi dịch vụ và cơ cấu khách hàng là một điểm sáng trong hoạt động năm 2018 của Công ty. Hoạt động của Cty Logistics Vinalink Cambodia ổn định. Các chi nhánh Hải phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn bước đầu ổn định, tập trung phát triển các dịch vụ và khách hàng. Đã giải quyết xong một số khoản công nợ tồn đọng, trong đó đáng chú ý là khoản công nợ tồn đọng với Công ty CP In Hà Nội của Chi nhánh Hà Nội, giải quyết qua cơ chế của Trung tâm Trọng tài Quốc tế (VIAC) và Tòa án TP Hà Nội.
- Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tăng cường chất lượng dịch vụ, quản lý công nợ chặt chẽ, tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ. Tiếp tục hoàn thiện khoản thu nhập theo kết quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc, ổn định đội ngũ nhân sự. Triển khai quản lý an ninh theo tiêu chuẩn của Hải quan Mỹ; xây dựng trang web và triển khai hệ thống email mới,

Một số hạn chế:

- + Nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định vững chắc, phần chủ động còn bị hạn chế - nhất là trong lĩnh vực dịch vụ vận tải quốc tế. Hệ thống đại lý chưa mạnh và có nhiều thay đổi ở một số thị trường nên ảnh hưởng tới tính cạnh tranh, việc khai thác nguồn lực từ các đại lý còn hạn chế.
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế.
- + Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng,
- + Hoạt động kinh doanh của chi nhánh Hà Nội chưa tốt, kết quả giảm, tổ chức điều hành chưa hiệu quả.
- + Chưa có nhiều đột phá trong thay đổi sản phẩm dịch vụ và đầu tư, chưa có sản phẩm dịch vụ mới ổn định .

II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 19 (2018): kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

- Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2018 là 1.500 đồng /cổ phần. Căn cứ kết quả kinh doanh và tình hình thực tế đề nghị ĐHĐCĐ xem xét quyết định mức chi cổ tức cho năm 2018 là 2.000 đ/cp.

2. Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng Khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ.
3. Đã thực hiện việc bàn giao cơ sở 145-147 Nguyễn Tất Thành cho đối tác theo Hợp đồng HTKD .
4. Việc chuẩn bị đầu tư văn phòng, kho bãi mới thay thế cơ sở hiện tại : đã thực hiện đầu tư mua tòa nhà làm văn phòng mới công ty tại 226/2 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận Tân Bình và đã chuyển hoạt động của văn phòng chính công ty về địa chỉ mới từ tháng 01/2019. Về kho bãi đã chuyển các dịch vụ kho bãi về cơ sở thuê tại khu vực kho bãi của Sacombank tại Sóng Thần (Bình Dương), bước đầu đáp ứng khá tốt các yêu cầu của chủ hàng và đại lý về các dịch vụ được cung cấp.
5. Đã tiến hành thành lập và triển khai hoạt động các chi nhánh tại Đà Nẵng và Quy Nhơn.
6. Chưa thực hiện được việc thoái vốn tại một số công ty liên kết có hiệu quả không cao.
7. Chưa thực hiện được việc đầu tư mua thêm đầu xe cont và xe tải đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh.

III – Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

HDQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh ổn định (sau loại trừ) được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2018, ngoài các phiên họp chính thức, HDQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HDQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty*

- HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động kinh doanh năm 2018 trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, biến động phức tạp, phát sinh nhiều yếu tố mới ảnh hưởng tăng chi phí, giảm doanh thu nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo tình hình và kết quả kinh doanh ổn định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HDQT.

- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: Tổng Giám đốc tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

- Đã thực hiện tốt công tác quản trị và chế độ báo cáo thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết , tiếp tục là một trong số các công ty đáp ứng tốt các quy định về công bố thông tin trong năm 2018, được bình chọn là doanh nghiệp niêm yết tuân

thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2018.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Định hướng kinh doanh : khai thác tốt các nguồn lực về vốn, nhân sự, đại lý, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản, sàng lọc loại bỏ các dịch vụ hiệu quả thấp.
- Nghiên cứu và triển khai việc đầu tư kho bãi và phương tiện vận tải cho phù hợp thực tế.

4. Nội dung cụ thể về tình hình quản trị Công ty :

Được thông tin chi tiết trong Báo cáo quản trị năm 2018 (đã CBTT và đăng trên website Công ty ngày 10/01/2019).

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2019

Về kinh doanh và đầu tư:

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2019 có nhiều yếu tố tích cực, dịch vụ logistics được sự quan tâm ngày càng nhiều hơn từ chính phủ và xã hội là những thuận lợi. Tuy nhiên các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng, sự yếu kém bất cập của hạ tầng giao thông vận tải và các thay đổi trong quản lý của các cơ quan chức năng ... sẽ tiếp tục là những hạn chế cho thị trường dịch vụ. Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ, rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao.

Riêng với công ty, năm 2019 là năm kỷ niệm 20 năm ngày thành lập công ty và cũng là năm chuyển sang tổ chức khai thác dịch vụ kho bãi và các dịch vụ có liên quan theo phương thức thuê ngoài sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh.

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2019 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng 5% -7% so với năm 2018; ổn định các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistics (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia, Lào); tập trung củng cố hoạt động của các chi nhánh, nhất là Chi nhánh Hà Nội; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

Các khoản thu từ công ty liên doanh liên kết dự kiến giảm tiếp 1,2 tỷ so với năm 2018 do kết quả kinh doanh năm 2018 của các ty nhóm này giảm và thay đổi tỷ lệ vốn góp so với năm trước.

Chỉ tiêu chủ yếu :

- | | |
|--------------------|--------------------|
| - Tổng Doanh thu : | 950 tỷ VND |
| - Lãi trước thuế : | 26 tỷ VND |
| - Cổ tức : | 1.500 đồng/cổ phần |

Một số biện pháp chung:

- + Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ, phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2019. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chân chính bộ máy tổ chức quản lý, bổ sung nhân sự quản lý lãnh

- đạo; giải quyết tình hình công nợ tồn đọng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink ở nước ngoài; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Campuchia, Lào; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- + Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh, tăng cường và hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự quản lý của các chi nhánh, nhất là chi nhánh Hà Nội, thành lập thêm công ty con với nhận diện thương mại mới phù hợp với yêu cầu thị trường và quan hệ đại lý.
 - + Triển khai áp dụng phần mềm nghiệp vụ và quản lý mới – phần mềm VMS để nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ.
 - + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác; tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
 - + Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệm, ... tạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới.
 - + Đầu tư mua sắm thay thế 5 xe vận tải, 15 romooc, thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải, giá trị đầu tư 12 tỷ đồng.
 - + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - + Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư trên cơ sở đảm bảo tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn theo nguyên tắc chào bán công khai và cạnh tranh phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn .
 - + Giao cho HĐQT trên cơ sở cân đối vốn hợp lý quyết định việc mua lại không quá 10% cổ phiếu của công ty để làm cổ phiếu quỹ nhằm đảm bảo ổn định giá cổ phiếu, tạo nguồn cổ phiếu làm cơ sở hợp tác với cổ đông chiến lược và thực hiện chính sách nhân sự (khi có nhu cầu).
 - + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty liên doanh.
 - + Tiếp tục hoàn thiện tiếp việc xây dựng hệ thống nhận diện và thương hiệu công ty .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Nam Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO **CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG** **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK NĂM 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần logistics VINALINK;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ lần 19 năm 2018;

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần logistics VINALINK trân trọng báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2018 như sau :

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát

Trong năm, Ban Kiểm Soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội cổ đông trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT), giám sát việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của HDQT và của Ban điều hành.
- Báo cáo kiểm soát định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho HDQT.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018, BCTC năm 2018.
- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế mà công ty đã ban hành.

II. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018

1. Về hoạt động kinh doanh:

Năm 2018, trong điều kiện khó khăn chung của ngành kinh doanh vận tải và logistics, công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng, mở rộng nguồn thu và gia tăng thị phần. Dịch vụ logistics, cước hàng không được chú trọng phát triển, đóng góp tỷ trọng lớn trong nguồn thu của công ty.

Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2018, công ty đã hoàn tất thủ tục thành lập chi nhánh Vinalink Đà Nẵng, Vinalink Quy Nhơn. Chi nhánh Đà Nẵng đã hoạt động có lãi.

Tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, các khối kinh doanh phát triển tương đối ổn định, các chi nhánh của công ty tại Hà Nội, Hải Phòng dù có nhiều nỗ lực cố gắng nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh của chi nhánh Hà Nội tiếp tục giảm sâu so với các năm trước, chi nhánh Hải Phòng vẫn còn lỗ, mức lỗ có giảm so với năm trước.

Công ty đã bàn giao cơ sở 145-147 Nguyễn Tất Thành cho đối tác theo Hợp đồng HTKD, chuyển văn phòng làm việc về trụ sở mới được đầu tư tại 226/2 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận Tân Bình từ tháng 01/2019, chuyển toàn bộ hoạt động kho bãi về cơ sở thuê tại Sóng Thần (Bình Dương).

2. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 được Công Ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ Phần Logistics Vinalink và báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia). Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo phương pháp

vốn chủ sở hữu. Mục đích báo cáo tài chính hợp nhất: giúp nhà đầu tư đánh giá cơ hội tài chính và rủi ro tiềm tàng của Công ty mẹ.

II.1 Tình hình tài chính công ty CP logistics VINALINK

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành.

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành.

II.1.1 Tình hình biến động tài sản, nguồn vốn

Trong năm 2018, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

STT	Khoản mục	2018	2017	Tăng/giảm		Tỷ trọng /Tổng TS, NV
				Giá trị	Tỷ lệ	
A	TÀI SẢN	332.170	318.427	13.743	4,3%	100,0%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	240.099	259.823	(19.724)	-7,6%	72,3%
1	Tiền và các khoản trong chông tiền	47.304	120.465	(72.661)	-60,3%	14,4%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	189.967	139.359	50.608	36,3%	57,2%
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	173.837	137.483	36.354	26,4%	
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.445	2.032	(587)	-28,9%	
	Phải thu ngắn hạn khác	15.885	2.814	13.071	464,5%	
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.199)	(2.970)	1.771	-59,6%	
4	Tài sản ngắn hạn khác	2.528	-	2.528	-	0,7%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	92.071	58.604	33.467	57,1%	27,7%
1	Các khoản phải thu dài hạn	6.274	8.992	(2.718)	-30,2%	1,9%
	Trả trước cho người bán dài hạn	3.087	7.973	(4.886)	-61,3%	
	Phải thu dài hạn khác	3.187	1.018	2.169	213,1%	
2	Tài sản cố định	33.434	9.764	23.670	242,4%	10,1%
	Tài sản cố định hữu hình	7.304	9.764	(2.460)	-25,2%	2,2%
	- Nguyên giá	37.072	30.423	(1.451)	-3,7%	
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(30.658)	(20.659)	(1.099)	3,4%	
	Tài sản cố định vô hình	26.130	-	26.130	-	7,9%
	- Nguyên giá	26.130	-	26.130	-	
3	Tài sản dở dang dài hạn	14.781	-	14.781	-	4,4%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	36.382	39.651	(2.769)	-7,0%	11,1%
	Đầu tư vào công ty con	527	527	-	-	
	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	37.214	38.398	(1.184)	-3,1%	
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	726	726	-	-	
	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(1.585)	-	(1.585)	-	
5	Tài sản dài hạn khác	700	197	503	255,3%	0,2%
B	NGUỒN VỐN	332.170	318.427	13.743	4,3%	100,0%
I	NỢ PHÁT TRẢ	141.527	137.774	3.753	2,7%	42,6%
1	Nợ ngắn hạn	89.222	80.092	9.130	11,4%	26,9%
	Phải trả người bán ngắn hạn	63.986	51.319	12.667	24,7%	
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	80	1.443	(1.363)	-94,5%	
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.542	4.002	1.540	38,5%	
	Phải trả người lao động	10.002	9.965	37	0,4%	
	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.295	3.465	(2.170)	-62,6%	
	Phải trả ngắn hạn khác	3.518	4.873	(1.355)	-27,8%	
	Quy khen thưởng phúc lợi	4.800	5.025	(225)	-4,5%	
2	Nợ dài hạn	52.305	57.682	(5.377)	-9,3%	15,7%
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19.500	24.500	(5.000)	-20,4%	
	Phải trả dài hạn khác	32.805	33.182	(377)	-1,1%	
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	190.643	180.653	9.990	5,5%	57,4%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	90.000	90.000	-	-	27,1%
2	Thặng dư vốn cổ phần	4.950	4.950	-	-	1,5%
3	Vốn khác của chủ sở hữu	10.000	9.000	1.000	11,1%	3,0%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	85.693	76.703	8.990	11,7%	25,8%
	LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	68.032	59.444	8.588	14,4%	
	LNST chưa PP năm này	17.661	17.259	402	2,3%	

Với số liệu trên, nhìn chung cơ cấu tài sản và nguồn vốn không có nhiều biến động so với năm 2017, Ban Kiểm soát lưu ý một số điểm nổi bật trong năm như sau :

- Công nợ phải thu khách hàng 173.8 tỷ đồng, tăng 26.4% so với 2017. Công ty đã thu hồi được khoản công nợ 4.9 tỷ đồng của Công ty cổ phần in Hà Nội, nhờ đó hoàn nhập được 1.77 tỷ dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Công ty đã thỏa thuận thanh lý hợp đồng thuê quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng trên đất tại Khu công nghiệp Bắc An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, khoản ứng trước để đặt cọc thuê đất còn phải thu hồi là 3.98 tỷ đồng, đang được ghi nhận là khoản phải thu ngắn hạn.

- Đầu tư mua sắm tài sản cố định: Công ty đã hoàn tất thủ tục đầu tư tòa nhà làm văn phòng làm việc tại 226/2 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận Tân Bình, giá trị đầu tư ban đầu 39 tỷ đồng, hiện đã ghi nhận giá trị quyền sử dụng đất là 26.1 tỷ đồng vào khoản mục tài sản cố định vô hình, giá trị nhà trên đất và các khoản chi phí sửa chữa, cải tạo đang được ghi nhận vào khoản mục tài sản dở dang dài hạn 14.78 tỷ đồng. Văn phòng làm việc đã chính thức đi vào sử dụng từ ngày 01/01/2019. Do không còn nhu cầu sử dụng, Công ty đã thanh lý 01 máy phát điện, 01 đầu kéo, 01 somi romooc, 01 xe tải nhỏ, có tổng nguyên giá 1,4 tỷ đồng, khoản thu nhập từ thanh lý 216 triệu đồng.

- Công ty đã hoàn tất thủ tục thoái 1 phần vốn góp tại công ty RCL Việt Nam từ 45% xuống còn 20%, chênh lệch từ chuyển nhượng khoản đầu tư 620 triệu đồng.

- Trong năm, Công ty tiếp tục ghi nhận 5 tỷ đồng vào doanh thu thực hiện từ khoản doanh thu nhận trước 36 tỷ do Hợp đồng hợp tác khai thác kinh doanh và chuyển đổi công năng sử dụng khu 145-147 Nguyễn Tất Thành mang lại.

II.1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả kinh doanh của riêng Công ty mẹ (Theo BCTC của Công ty mẹ)

DVT: triệu đồng

	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	927.561	812.474	115.087	14,2%
2	Giá vốn hàng bán	896.693	787.582	109.111	13,9%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.868	24.891	5.977	24,0%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	14.210	12.855	1.355	10,5%
5	Chi phí tài chính	5.287	1.803	3.484	193,2%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.408	12.110	(1.702)	-14,1%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.383	23.834	5.549	23,3%
8	Thu nhập khác	235	5.777	(5.542)	-95,9%
9	Chi phí khác	-	77	(77)	-100,0%
10	Lợi nhuận khác	235	5.700	(5.465)	-95,9%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.619	29.535	84	0,3%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.657	5.976	(319)	-5,3%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.961	23.559	402	1,7%

- Căn cứ vào số liệu trên, so với năm 2017, doanh thu tăng 115 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 15.2%, trong đó Khối hàng không tăng 64 tỷ đồng, khối logistics tăng 42 tỷ đồng, chi nhánh Đà Nẵng mới thành lập đã mang về khoản doanh thu gần 10 tỷ đồng, chi nhánh Hà Nội tăng 21.7 tỷ đồng.

- Lợi nhuận gộp tăng gần 6 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 24%, trong đó ghi nhận sự đóng góp của Khối hàng không 2.2 tỷ đồng, Khối logistics 5.1 tỷ đồng, 1 số đơn vị có kết quả kinh doanh sụt giảm so với năm trước là Khối Đường biển, giảm 1.2 tỷ đồng, chi nhánh Hà Nội giảm hơn 600 triệu đồng. Nguyên nhân lợi nhuận gộp tăng bên cạnh nỗ lực kinh doanh của các đơn vị, công ty đã nỗ lực trong việc kiến nghị cơ quan thuế tính lại tiền thuế đất khu 145-147 Nguyễn Tất Thành, nhờ đó chi phí thuế đất đã giảm được 5 tỷ đồng so với 2017.

- Thu nhập từ hoạt động tài chính giảm 2.1 tỷ đồng do lợi nhuận, cổ tức được chia và các khoản lãi tiền gửi giảm, ngoài ra công ty đã ghi nhận khoản giảm giá đầu tư tài chính từ khoản đầu tư vào công ty Kim Thành Logistics 1.58 tỷ đồng

- Nhờ hoàn nhập được khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nên chi phí quản lý đã giảm được 1.7 tỷ đồng.

II.2 Kết quả giám sát từ các hoạt động đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

DVT: triệu đồng

	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	Tăng / giảm	Tỷ lệ
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.185	31.020	(835)	-2,7%
	<i>Trong đó, Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết</i>	5.209	8.400	(3.191)	-38,0%
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.372	24.904	(532)	-2,1%
3	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	24.372	24.904	(532)	-2,1%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.708	2.715		

- Trong năm, công ty con tại Cambodia hoạt động có hiệu quả, bên cạnh đóng góp vào kết quả kinh doanh hợp nhất, còn giúp mảng kinh doanh logistics của công ty mẹ tăng cao.

- Năm 2018, phần lãi từ các công ty liên doanh liên kết sụt giảm. Công ty Logistics Kim Thành đang lỗ lũy kế 5.2 tỷ đồng.

3. Một số vấn đề khác:

Trong năm, công ty đã làm việc với Cục thuế Tp.HCM về đơn giá tiền thuê đất khu đất 145-147 Nguyễn Tất Thành, Quận 4. Công ty đã nhận được Thông báo số 14379/TB-CT-KTTĐ ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định lại đơn giá tiền thuê đất giai đoạn 2016 - 2020, theo đó đơn giá được xác định lại này thấp hơn so với đơn giá đang được Công ty áp dụng theo các Thông báo của Chi cục Thuế Quận 4. Công ty đã thực hiện điều chỉnh tiền thuê đất của 2018 và hiện tại đang chờ Chi cục thuế Quận 4 xác nhận điều chỉnh tiền thuê đất cho 2 năm 2016-2017.

4. So sánh mức độ hoàn thành kế hoạch

Chỉ tiêu (đvt : tỷ đồng)	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH/KH
Doanh thu	800,0	927,0	116%
Lợi nhuận trước thuế	25,0	29,6	118%
Lợi nhuận sau thuế		23,9	
Chi cổ tức (đ/cp)	1.500	2.000	133%

III. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý :

- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty. Trước những khó khăn chung của ngành vận tải, tình hình cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực nhưng Công ty vẫn giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt, vẫn hoạt động kinh doanh có lãi.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

IV. Các đề xuất và kiến nghị

- Trong năm qua công ty đã có nhiều biện pháp tích cực giải quyết các khoản công nợ quá hạn, đề nghị công ty tiếp tục nâng cao quản lý và kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn, thực hiện các biện pháp để thu đòi các khoản công nợ khách hàng còn tồn đọng, đặc biệt của CN Hà Nội vẫn còn công nợ từ năm 2011-2012 chưa thu hồi được.

- Trong những năm gần đây, kết quả kinh doanh của chi nhánh Hà Nội có chiều hướng sụt giảm, doanh thu tăng nhưng lợi nhuận gộp của chi nhánh giảm, mức giảm năm sau cao hơn

năm trước. Đề nghị công ty có các giải pháp hỗ trợ để cải thiện và nâng cao hiệu quả kinh doanh của chi nhánh.

- Công ty tiếp tục làm việc với Chi cục thuế Quận 4 về việc điều chỉnh tiền thuê đất 145-147 Nguyễn Tất Thành Quận 4 cho giai đoạn 2016-2017.

- Đề nghị định kỳ rà soát lại các khoản định mức chi phí làm hàng, nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để tránh rủi ro khi quyết toán thuế, các khoản chi phí không chứng từ, cần rà soát thận trọng khi quyết toán thuế TNDN.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình Đại Hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

VŨ THỊ BÌNH NGUYỄN

Số: 19.138/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2019 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.11 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày việc trong năm 2018 Công ty Cổ phần Logistics Vinalink đã nhận được các văn bản từ các cơ quan hữu quan như sau:

- Thông báo số 14379/TB-CT-KTTĐ ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định lại đơn giá tiền thuê đất giai đoạn 2016 – 2020, theo đó đơn giá được xác định lại thấp hơn so với đơn giá đang được Công ty áp dụng theo các Thông báo của Chi cục Thuế Quận 4;
- Biên bản làm việc giữa Chi cục Thuế Quận 4 và Công ty ngày 26 tháng 12 năm 2018, theo đó:
 - Chi cục Thuế Quận 4 đồng ý điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất năm 2018 theo Thông báo số 14379/TB-CT-KTTĐ ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó ban hành Thông báo số 163/CCT-TB ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc điều chỉnh tiền thuê đất phải nộp;
 - Trong thời gian chờ kết luận của Kiểm toán Nhà nước đang tiến hành kiểm tra, Chi cục Thuế Quận 4 chưa điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất cho giai đoạn 2016 – 2017.

Căn cứ vào các văn bản nêu trên, hiện nay Công ty đã điều chỉnh tiền thuê đất năm 2018 vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 theo đơn giá tại Thông báo số 163/CCT-TB ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thuế Quận 4. Riêng đối với tiền thuê đất năm 2016, 2017, Công ty tạm thời vẫn sử dụng đơn giá theo các thông báo nộp tiền thuê đất trước đây của Chi cục thuế Quận 4 và sẽ tiến hành điều chỉnh ngay sau khi có kết luận chính thức của Kiểm toán Nhà nước về vấn đề này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2019



Nguyễn Vĩnh Thụy
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3590-2016-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		240.099.086.366	259.823.432.520
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	47.804.142.433	120.464.859.572
1. Tiền	111		18.506.815.067	49.608.938.880
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.297.327.366	70.855.920.692
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		189.967.204.561	139.358.572.948
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	173.836.529.725	137.482.848.317
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	1.444.814.809	2.031.950.246
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	15.884.562.807	2.814.254.768
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(1.198.702.780)	(2.970.480.383)
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.327.739.372	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		51.494.882	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.11	648.317.350	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	1.627.927.140	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.071.186.464	58.603.651.707
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.273.581.000	8.991.838.207
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	4.3	3.087.000.000	7.973.352.207
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	3.186.581.000	1.018.486.000
II. Tài sản cố định	220		33.434.233.459	9.763.671.858
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	7.304.233.459	9.763.671.858
Nguyên giá	222		37.971.754.829	39.422.841.029
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.667.521.370)	(29.659.169.171)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	26.130.000.000	-
Nguyên giá	228		26.130.000.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.780.881.135	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	14.780.881.135	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	36.882.260.886	39.650.893.302
1. Đầu tư vào công ty con	251		526.750.000	526.750.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		37.214.493.302	38.397.993.302
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		726.150.000	726.150.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.585.132.416)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		700.229.984	197.248.340
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		700.229.984	197.248.340
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		332.170.272.830	318.427.084.227

(Xem tiếp trang sau)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		141.527.280.976	137.774.384.517
I. Nợ ngắn hạn	310		89.222.280.976	80.092.317.517
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	63.986.485.996	51.318.677.946
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		80.079.500	1.443.268.083
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	5.541.697.694	4.002.286.105
4. Phải trả người lao động	314	4.12	10.001.500.059	9.965.033.988
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	1.294.510.939	3.464.528.003
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	3.517.653.354	4.873.381.658
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.15	4.800.353.434	5.025.141.734
II. Nợ dài hạn	330		52.305.000.000	57.682.067.000
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.16	19.500.000.000	24.500.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	32.805.000.000	33.182.067.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		190.642.991.854	180.652.699.710
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	190.642.991.854	180.652.699.710
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	90.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.950.000.000	4.950.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		10.000.000.000	9.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.692.991.854	76.702.699.710
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		68.031.539.710	59.443.954.728
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.661.452.144	17.258.744.982
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		332.170.272.830	318.427.084.227



Nguyễn Nam Tiến
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Anh Nam
Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thanh
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		927.561.115.966	812.473.709.257
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	927.561.115.966	812.473.709.257
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	896.693.163.670	787.582.490.597
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.867.952.296	24.891.218.660
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	14.209.853.066	12.855.480.467
6. Chi phí tài chính	22	5.4	5.286.521.669	1.802.614.319
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.5	10.408.143.145	12.110.028.830
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.383.140.548	23.834.055.978
9. Thu nhập khác	31	5.6	235.468.977	5.777.127.203
10. Chi phí khác	32		-	76.661.209
11. Lợi nhuận khác	40		235.468.977	5.700.465.994
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.618.609.525	29.534.521.972
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	5.657.157.381	5.975.776.990
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		23.961.452.144	23.558.744.982



Nguyễn Nam Tiến
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Anh Nam
Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thanh
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
CS*ĐD

Số : /2019/CV/VNL-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH V/V PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ công ty.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Căn cứ kết quả kinh doanh 2018 đã được kiểm toán

HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 20 quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của công ty như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	29.618.609.525
2. Thuế TNDN phải nộp:	5.657.157.381
3. Tổng lợi nhuận sau thuế:	23.961.452.144
4. Phân phối lợi nhuận:	18.479.000.000
a. Chi cổ tức : 2.000 đ/ CP	18.000.000.000
b. Trích lập Quỹ HĐQT, BKS (2%)	479.000.000
5. Lợi nhuận còn lại :	5.482.452.144

Trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận .

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /2019/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH V/V CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và căn cứ Điều lệ công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Vinalink kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau :

Việc lựa chọn công ty kiểm toán của Vinalink phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức Niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán
- + Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNL đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước
- + Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm.
- + Chi phí kiểm toán hợp lý

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 19 xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tối đa hai công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các yêu cầu trên thực hiện việc kiểm toán / soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Logistics Vinalink theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /2019/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH V/V THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH & SỬA ĐIỀU LỆ

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Điều lệ Công ty

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ :

- Thông qua quyết định thay đổi địa chỉ trụ sở chính đăng ký kinh doanh của Công ty từ 145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh đến địa chỉ :

226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Sửa Điều 3- Trụ sở đăng ký của Công ty trong Điều lệ Công ty CP Logistics Vinalink như sau:

Địa chỉ trụ sở chính : 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3991 9259

Fax : (028) 3991 9459

- Giao cho HĐQT và Tổng Giám đốc công ty thực hiện việc đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh và các thủ tục hành chính có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Địa chỉ trụ sở chính đăng ký kinh doanh nói trên có hiệu lực thi hành từ ngày 23/04/2019.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

Số:/2019/NQ/VNL-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 (NĂM 2019) CÔNG TY CP LOGISTICS VINALINK

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2014
- Điều lệ công ty Vinalink.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 và thông qua phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2018:

- Tổng Doanh thu: 927 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 29,6 tỷ VND
- Lãi sau thuế: 23,96 tỷ VND

Kế hoạch năm 2019

- Tổng Doanh thu: 950 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 26 tỷ VND
- Cổ tức: 1.500 đồng/ cổ phần

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tính toán giao cụ thể kế hoạch kinh doanh chi tiết và xem xét điều chỉnh (nếu cần thiết) cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tế.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng Quản trị.

Điều 3 : Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2018 của công ty.

Điều 4: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	29.618.609.525
2. Thuế TNDN phải nộp:	5.657.157.381
3. Tổng lợi nhuận sau thuế:	23.961.452.144
4. Phân phối lợi nhuận:	18.479.000.000
a. Chi cổ tức : 2.000 đ/ CP	18.000.000.000
b. Trích lập Quỹ HDQT, BKS (2%)	479.000.000
5. Lợi nhuận còn lại :	5.482.452.144

Điều 5 : Thông qua mức thù lao và quỹ HDQT & BKS năm 2018 là 2% lợi nhuận sau thuế được phân phối. Trong đó mức thù lao cụ thể như sau:

- Chủ tịch HDQT : 5 triệu đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HDQT : 4 triệu đồng / tháng
- Ủy viên HDQT : 3 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên Ban Kiểm soát : 1 triệu đồng/ tháng

Điều 6 : Giao cho HDQT công ty lựa chọn tối đa 2 công ty kiểm toán độc lập phù hợp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2019 theo quy định của pháp luật.

Điều 7 : Thông qua các nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở chính công ty .
Giao cho cho HDQT Vinalink hoàn thiện bản và thực hiện thủ tục công bố theo quy định.

Điều 8:

6.1 Đại hội đã bầu HDQT nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 5 ông bà có tên sau :

1. Ông
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

6.2. Đại hội đã bầu Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 3 ông bà có tên sau :

- 1.

2.

3.

Đại hội yêu cầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 sớm bầu và bổ nhiệm các chức danh quản lý và có chương trình kế hoạch hoạt động cụ thể theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị công ty .

Điều 9 : Nghị quyết này đã được các cổ đông đại diện cho cổ phần (chiếm tỷ lệ % số đại diện cổ phần dự họp) biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 19 của Công ty CP Logistics Vinalink và có hiệu lực kể từ ngày 23/04/2019.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

Số:/2019/NQ/VNL-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☯✳☯

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 (NĂM 2019) CÔNG TY CP LOGISTICS VINALINK

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2014 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinalink đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/04/2018.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 20 (năm 2019) ngày 23/04/2019 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 :

1.1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty từ 145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh đến địa chỉ :

226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Sửa Điều 3- Trụ sở đăng ký của Công ty trong Điều lệ Công ty CP Logistics Vinalink như sau:

Địa chỉ trụ sở chính : 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3991 9259

Fax : (028) 3991 9259

Điều 2 – Giao cho HĐQT và Tổng Giám đốc công ty thực hiện việc đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh và các thủ tục hành chính có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3 – Người đại diện theo pháp luật của công ty, các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4 - Nghị quyết này đã được các cổ đông đại diện cho cổ phần (chiếm tỷ lệ 100% số đại diện cổ phần dự họp) biểu quyết thông qua tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 23/04/2019.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (MCK: VNL)

THÔNG BÁO

V/v ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

Kính thưa Quý vị cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.

Đại hội Cổ đông thường niên lần thứ 20 được tổ chức vào ngày 23 tháng 4 năm 2019, sẽ bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2019-2024).

I. NGUYÊN TẮC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1) Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:

- a) Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- b) Nhiệm kỳ : 05 (năm) năm, 2019-2024

2) Tiêu chuẩn và điều kiện của người được đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị:

Ứng viên HĐQT cần đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty như sau :

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (khoản 2 Điều 18);
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

3) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị :

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại mục (1) nêu trên, tiêu chuẩn của thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định như sau:

- * Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- * Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- * Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- * Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- * Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

4) Quyền đề cử của cổ đông:

Điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định và Điều lệ Công ty:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên và Hội đồng quản trị phải công bố tiêu chuẩn và điều kiện của những ứng viên này cho Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

II. NGUYÊN TẮC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên BKS

Số lượng thành viên BKS : 03 người

Nhiệm kỳ : 05 (năm) năm, 2019-2014

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của người được đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Ứng viên BKS cần đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty như sau :

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (khoản 2 Điều 18);
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
- Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

3. Quyền đề cử của cổ đông:

Điều kiện đề cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định và Điều lệ Công ty:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên và phải công bố tiêu chuẩn và điều kiện của những ứng viên này cho Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

III. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT – BKS :

1) Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT – BKS

Các ứng viên Hội đồng Quản trị - Ban Kiểm soát phải có đủ hồ sơ đăng ký ứng cử, đề cử hợp lệ, được lập theo biểu mẫu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vinalinklogistics.com, mục Cổ đông.

Hồ sơ tham gia ứng cử vào HĐQT bao gồm:

1. *Phiếu đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu)*
2. *Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công ty, trừ ứng viên là cổ đông nội bộ đang có thông tin công bố theo quy định .*
3. *Bản sao công chứng: CMND / CCCD (hoặc Passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn. Trừ ứng viên là cổ đông nội bộ đang có thông tin công bố theo quy định .*
4. *Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên (HĐQT/ BKS).*
5. *Giấy xác nhận tỉ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này: sao kê chứng khoán VNL sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng, tính từ ngày chốt danh sách trở về trước và có đóng dấu xác nhận của Công ty Chứng khoán (trừ trường hợp có số cổ phần sở hữu không thay đổi qua 2 lần chốt danh sách gần nhất).*

2) Thời hạn gửi và địa điểm nhận hồ sơ đề cử, ứng cử :

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, xét hồ sơ và lập danh sách ứng cử viên, vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện trước **16 giờ ngày 15/04/2019** theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

Địa chỉ : 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3991 9259

IV. Danh sách ứng cử viên:

Dựa trên các hồ sơ ứng cử và đề cử gửi về, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ. Các ứng cử viên và hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định này và pháp luật có liên quan sẽ được đưa vào Danh sách ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và bầu cử tại Đại hội. Danh sách ứng viên HĐQT và BKS sẽ được tập hợp và công bố trên trang web của Công ty trước ngày họp Đại Hội đồng Cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu và quyết định trước khi bỏ phiếu.

Trân trọng,

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☯★☯

Mẫu 1.1- Dành cho cổ đông là cá nhân tự ứng cử
Hội đồng Quản trị

GIẤY ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Logistics Vinalink

Tôi tên là :

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số : Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện nay :

Số cổ phần nắm giữ (VNL) : CP, chiếm.....% vốn điều lệ

Tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2019-2024)

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019 của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ứng cử này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên
- Bản sao công chứng: CMND / CCCD (hoặc Passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị.
- Bản sao kê chứng khoán VNL sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng (từ ngày chốt danh sách trở về trước) có xác nhận của Công ty Chứng khoán.

....., ngày ... tháng ... năm 2019

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☯

Mẫu 1.2 – Dành cho 1 cổ đông là cá nhân
hoặc tổ chức đề cử HĐQT

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Kính gửi: Công ty Cổ phần Logistics Vinalink

Tôi ký tên dưới đây là:
CMND/CCCD / Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện nay :
Số cổ phần nắm giữ (VNL): CP, chiếm% vốn điều lệ.

Thông tin tổ chức

CÔNG TY :
Địa chỉ :
Giấy chứng nhận ĐKKD số : Ngày cấp : Nơi cấp :
Do Ông / Bà Chức vụ : làm đại diện
Số cổ phần nắm giữ (VNL): CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà:
CMND/CCCD / Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện nay :

Tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2019-2024), tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019 của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày ... tháng 4 năm 2019

NGƯỜI ỨNG CỬ
(ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐỀ CỬ
(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Mẫu 1.3 – dành cho nhóm cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức đề cử HĐQT

....., ngày tháng..... năm 2019

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Kính gửi: Công ty Cổ phần Logistics Vinalink

Hôm nay ngàytháng.....năm 2019, chúng tôi là nhóm cổ đông tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (VNL) trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trước ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Chúng tôi xin thông báo và cam kết với Công ty Cổ phần Logistics Vinalink như sau:

1. Thông tin Cổ đông/Danh sách các cổ đông tập hợp thành nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ CNDKKD	Số CP sở hữu liên tục trong vòng 6 tháng	Tỉ lệ/ Tổng số CP của VNL	Ký tên (Đóng dấu nếu là tổ chức)
	Tổng cộng :				

2. Chúng tôi đồng ý đề cử người/ những người trong danh sách dưới đây:

STT	Họ tên ứng cử viên	Số CMTND/CCCD / Hộ chiếu/ Ngày, nơi cấp	Chữ ký của ứng viên
1.			
2.			

tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2019-2024) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019 của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink.

- Chúng tôi cam kết đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần Công ty Cổ phần Logistics Vinalink trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng và việc tập hợp thành nhóm cổ đông theo danh sách dưới đây đến ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019, nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc đề cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2019-2024).
- Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên
- Bản sao công chứng: CMND (hoặc Passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị.
- Bản sao kê chứng khoán VNL sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng (tính từ ngày chốt danh sách trở về trước) và có đóng dấu xác nhận của Công ty Chứng khoán (trừ trường hợp có số cổ phần sở hữu không thay đổi qua 2 lần chốt danh sách gần nhất) .



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☯✳☯

Mẫu 1.4- Dành cho cổ đông là cá nhân tự ứng cử
Ban Kiểm soát

GIẤY ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Công ty Cổ phần Logistics Vinalink

Tôi tên là :

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số : Ngày cấp : Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện nay :

Số cổ phần nắm giữ (VNL) : CP, chiếm% vốn điều lệ

Tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2019-2024)

tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019 của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ứng cử này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên
- Bản sao công chứng: CMND/ CCCD (hoặc Passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát.
- Bản sao kê chứng khoán VNL sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng (từ ngày chốt danh sách trở về trước) có xác nhận của Công ty Chứng khoán.

....., ngày ... tháng 4 năm 2019

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☸

*Mẫu 1.5 – Dành cho 1 cổ đông là cá nhân
hoặc tổ chức đề cử BKS*

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Kính gửi: Công ty Cổ phần Logistics Vinalink

Tôi ký tên dưới đây là:
CMND/CCCD / Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện nay :
Số cổ phần nắm giữ (VNL): CP, chiếm% vốn điều lệ.

Thông tin tổ chức

CÔNG TY :
Địa chỉ :
.....

Giấy chứng nhận ĐKKD số : Ngày cấp : Nơi cấp :
Do Ông / Bà Chức vụ : làm đại diện
Số cổ phần nắm giữ (VNL): CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà:
.....
CMND/CCCD / Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện nay :

Tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2019-2024), tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019 của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày ... tháng 4 năm 2019

NGƯỜI ỨNG CỬ
(ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐỀ CỬ
(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên
- Bản sao công chứng: CMND (hoặc Pasport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát.
- Bản sao kê chứng khoán VNL sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng (từ ngày chốt danh sách trở về trước) có xác nhận của Công ty Chứng khoán.



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☸☸☸

Mẫu 1.6 – dành cho nhóm cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức đề cử BKS

....., ngày tháng..... năm 2019

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Kính gửi: Công ty Cổ phần Logistics Vinalink

Hôm nay ngàytháng.....năm 2019, chúng tôi là nhóm cổ đông tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữucổ phần của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (VNL) trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trước ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Chúng tôi xin thông báo và cam kết với Công ty Cổ phần Logistics Vinalink như sau:

5. Thông tin Cổ đông/Danh sách các cổ đông tập hợp thành nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCD/ CNĐKKD	Số CP sở hữu liên tục trong vòng 6 tháng	Tỉ lệ/ Tổng số CP của VNL	Ký tên (Đóng dấu nếu là tổ chức)
	Tổng cộng :				

6. Chúng tôi đồng ý đề cử người/ những người trong danh sách dưới đây:

STT	Họ tên ứng cử viên	Số CMTND/CCCD / Hộ chiếu/ Ngày, nơi cấp	Chữ ký của ứng viên
1.			
2.			

tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2019-2024) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019 của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink.

- Chúng tôi cam kết đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần Công ty Cổ phần Logistics Vinalink trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng và việc tập hợp thành nhóm cổ đông theo danh sách dưới đây đến ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 ngày 23/04/2019, nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc đề cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2019-2024).
- Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên
- Bản sao công chứng: CMND (hoặc Passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên BKS.
- Bản sao kê chứng khoán VNL sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng (tính từ ngày chốt danh sách trở về trước) và có đóng dấu xác nhận của Công ty Chứng khoán (trừ trường hợp có số cổ phần sở hữu không thay đổi qua 2 lần chốt danh sách gần nhất) .

**THƯ CAM KẾT CỦA ỨNG VIÊN
[HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ] [BAN KIỂM SOÁT]**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

Tôi tên là:

Ngày tháng năm sinh:

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số: ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện nay :

Nghề nghiệp chuyên môn:

Sau đây là những phương án và kế hoạch tôi sẽ thực hiện sau khi trúng cử thành viên [Hội đồng Quản trị] [Ban kiểm soát] :

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ của thành viên [Hội đồng Quản trị] [Ban kiểm soát] một cách trung thực, khẩn cấp và thực hiện những phương án và kế hoạch trên vì lợi ích của Công ty.

Làm tại, ngàytháng..... năm 2019
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trên đây là mẫu gợi ý, ứng viên có thể thêm những nội dung khác, nhưng tối thiểu phải có đủ những nội dung trên.



SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

- 1) Họ và tên: Giới tính: Nam/Nữ
Full name *Gender: Male/Female*
- 2) Ngày, tháng, năm sinh:
Date of Birth
- 3) Nơi sinh:
Place of Birth
- 3) Quốc tịch:
Nationality
- 4) Số CMND/hộ chiếu:
ID/Passport No.
- 5) Ngày cấp: Nơi cấp:
Date of Issuance *Place of Issuance*
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Permanent Address
- 7) Chỗ ở hiện tại:
Current Address
- 8) Trình độ văn hoá:
Educational Level
- 9) Trình độ chuyên môn:
Professional Ability
- 10) Nghề nghiệp: Công chức Nhà nước Viên chức Nhà nước Khác
Occupation *State officer* *State employee* *Other*
- 11) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:
Education

Thời gian <i>Period</i>	Trường đào tạo <i>Training Place</i>	Chuyên ngành đào tạo <i>Specialization</i>	Khen thưởng <i>Awards</i>	Kỷ luật <i>Discipline</i>

- 12) Quá trình làm việc (chi tiết các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác, kết quả công tác tại từng vị trí):
Working Experiences (details about career, title, past experiences, working results at each position)

Thời gian <i>Period</i>	Nơi làm việc <i>Working Place</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Khen thưởng <i>Awards</i>	Kỷ luật <i>Discipline</i>

- 13) Danh sách những Công ty mà tôi đang là Thành viên Hội đồng quản trị / Thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc/ *The names of companies of which I am the member of the Board of management/ the member of the Board of Supervisors or General Director:*

STT <i>No.</i>	Tên Công ty <i>Company name</i>	Chức vụ đang nắm giữ <i>Title</i>	Ghi chú <i>Notes</i>

- 14) Quan hệ nhân thân/ *Relatives*

Họ và tên <i>Full name</i>	Năm sinh <i>Year of birth</i>	Số chứng minh nhân dân /Hộ chiếu <i>ID/Passport number</i>	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú <i>Permanent address</i>	Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	Chức vụ <i>Title</i>
Bố <i>Father</i>					
Mẹ <i>Mother</i>					
Vợ/chồng <i>Spouse</i>					
Con <i>Children</i>					
Anh/chị/em ruột: <i>Brothers/sisters</i>					

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nói trên.

I hereby undertake to be responsible for the accuracy, truth of the above content.

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

_____ date month year

Xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú

Confirmed by the local authority

Xác nhận của tổ chức đang làm việc (nếu có)

Confirmed by the company where the individual is currently working (if any)

Người khai

Declarant

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(sign and write fullname)*



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGSITCS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /2019/CV/VNL-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20
Ngày 23/04/2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp .
- Căn cứ Điều lệ Công ty .
- Theo đề nghị của HĐQT Công ty .

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20
QUYẾT NGHỊ

Thông qua THẺ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 20 như sau:

1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào HĐQT

- a. 05 (năm) thành viên
- b. Thời hạn : 05 (năm) năm, 2019-2024

2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào BKS

- a. 03 (ba) thành viên
- b. Thời hạn : 05 (năm) năm, 2019-2024

3. Nguyên tắc bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông được phát Phiếu bầu với số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu và /hoặc đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Cụ thể :

- Tổng số phiếu biểu quyết thành viên HĐQT của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 5 (5 là số lượng thành viên HĐQT được bầu)
- Tổng số phiếu biểu quyết thành viên BKS của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 3 (3 là số lượng thành viên BKS được bầu)

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

4. Nội dung bầu cử

4.1. Phiếu bầu:

4.2.1. Phiếu bầu gồm có 2 loại:

- Phiếu bầu HĐQT (màu xanh)
- Phiếu bầu BKS (màu vàng)

4.2.2. Nội dung phiếu bầu :

- Phần 1 : thể hiện Mã số đại biểu, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu biểu quyết
- Phần 2 : Danh sách ứng viên HĐQT/ BKS mà cổ đông chọn và số phiếu biểu quyết của ứng viên đó.
- Phiếu bầu có đóng dấu treo của công ty trên góc trái .

4.2.3. Ngay sau khi nhận được phiếu bầu cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tổng số cổ phần mà mình sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu; tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu. Đại biểu đánh mất phiếu sẽ không được cấp lại.

4.3. Cách thức ghi Phiếu bầu : cổ đông bầu cho ai và bao nhiêu phiếu cho người đó thì ghi trực tiếp vào cột phiếu biểu quyết tương ứng với dòng ghi tên người mà mình bầu. Cổ đông có quyền dùng toàn bộ số phiếu biểu quyết của mình để chia đều cho các ứng viên mình bầu hoặc phân bổ số phiếu biểu quyết khác nhau cho các ứng viên trong danh sách của mình.

Ví dụ:

Đại biểu số 0001 sở hữu và đại diện cho 5000 cổ phần, đại biểu có số phiếu biểu quyết là $5.000 \times 5 = 25.000$ cho HĐQT và $5.000 \times 3 = 15.000$ cho BKS

Khi bầu HĐQT

- nếu đại biểu dồn toàn bộ phiếu biểu quyết cho ứng viên Nguyễn Văn A thì ghi trên phiếu bầu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	25.000
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	

- nếu cổ đông bầu đủ 5 người với số phiếu như nhau thì ghi cho mỗi ứng viên mình bầu số phiếu là 5.000.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	5.000
2	Nguyễn Văn B	5.000
3	Nguyễn Văn C	5.000
4	Nguyễn Văn D	5.000
5	Nguyễn Văn E	5.000

- nếu cổ đông bầu ít hơn 5 người thì dồn phiếu cho số ứng viên mình chọn, có thể chia đều số phiếu hoặc có số phiếu không giống nhau cho các ứng viên thì ghi cụ thể số phiếu cho từng ứng viên. Lưu ý tổng số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng viên cộng lại **không vượt quá số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu bầu** – trường hợp này là không được vượt quá 25.000

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	10.000
2	Nguyễn Văn B	8.000
3	Nguyễn Văn C	7.000

4.4. Phiếu bầu hợp lệ là :

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát ra.
- Bầu trong danh sách ứng viên được đại hội thông qua.
- Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.
- Bầu đúng số lượng được bầu : HĐQT tối đa là 5 người, BKS tối đa là 3 người.

4.5. Phiếu bầu không hợp lệ là :

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên vượt quá Tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.
- Bầu quá số lượng người được bầu.

4.6. Nguyên tắc kiểm phiếu :

- Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu do Đại hội cử ra .
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả cho ĐHĐCĐ
- Phiếu bầu sau khi được kiểm được niêm phong và giao lại cho HĐQT để quản lý theo quy định.

4.7. Nguyên tắc trúng cử :

- Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu cá nhân nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt danh sách ĐHĐCĐ 2019 sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

5. Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh Chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.

6. Thể lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ